

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 383/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa các đương sự:

- Ông Hoàng Tiến D, sinh năm 199; Địa chỉ: Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trương Thị N, sinh năm 198; Thường trú: Vân T, xã Bình H, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Chế Lan V, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Tiến D và bà Trương Thị N tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 18/4/201 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng vẫn không đạt được kết quả. Nay, ông bà xác định không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, mục đích cuộc hôn nhân không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Hoàng Bảo L, sinh ngày 02/7/201. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên xác nhận không có.

[4] *Về các vấn đề khác*: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hoàng Tiến D và bà Trương Thị N cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Tiến D và bà Trương Thị N theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 92 ngày 18/4/2011 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông D bà N chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: có một con chung tên Hoàng Bảo L, sinh ngày 02/7/2011. Khi ly hôn, bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông D do bà N không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông D có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên xác nhận không có tài sản chung.

- *Về các vấn đề khác*: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

- *Về lệ phí giải quyết việc dân sự* là 300.000 đồng do ông D và bà N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông D và bà N đã nộp theo Biên lai thu số 0035369 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D và bà N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Oanh).

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng Thị Thanh Mai**